

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 18/2021/HSST

Ngày: 27/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng.
2. Ông Bùi Xuân Cần.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST - HS ngày 31/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST - HS, ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Nguyễn Đức T; Sinh ngày 07 tháng 3 năm 1986, tại: Xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ dân phố A, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Đậu Thị H, sinh năm 1964; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phan Thị T, sinh năm 1996; Con: Nguyễn Thành Vinh, sinh năm 2018; Tiền án: Có 05 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Chiếm đoạt vũ khí quân dụng, cụ thể:

- Ngày 06/02/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 và phải chịu 50.000 đồng án phí theo Bản án số 04/2007/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 28/8/2007 thì ra tù về địa phương sinh sống.

- Ngày 13/8/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 và phải chịu 50.000 đồng án phí theo Bản án số

233/2008/HSST. Nguyễn Văn T đã chấp hành xong bản án tại trại giam Đắc Trung, tỉnh Đắc Lắc.

- Ngày 10/9/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 và 06 năm tù về tội “Chiếm đoạt vũ khí quân dụng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 230 BLHS 1999, đồng thời phải chịu 200.000 đồng án phí theo Bản án số 301/2009/HSST. Ngày 13/11/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc bác đơn kháng cáo của Nguyễn Văn T, tuyên y án sơ thẩm đồng thời buộc Nguyễn Văn T chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo Bản án số 354/2009/HSSPT. Ngày 29/01/2016, Nguyễn Văn T chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Đắc Tân, tỉnh Đắc Lắc.

- Ngày 29/7/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và phải chịu 200.000 đồng án phí theo Bản án số 23/2016/HSST. Ngày 06/10/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm do Nguyễn Văn T rút toàn bộ đơn kháng cáo. Ngày 23/02/2017, Nguyễn Văn T chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Ngày 28/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và phải chịu 200.000 đồng án phí theo Bản án số 156/2018/HSST. Ngày 24/3/2019, chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Đắc Trung, tỉnh Đắc Lắc về địa phương sinh sống. Tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Hồng Lĩnh từ ngày 28/6/2021 đến ngày 29/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

* Người bị hại:

Anh Bùi Xuân V, sinh ngày: 07/8/1972. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trú tại: Tổ dân phố B, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh ngày: 15/01/1962. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Thôn Thịnh M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Ông Đinh Văn L, sinh ngày: 20/7/1948. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trú tại: Thôn Hoà B, xã Lâm Trung Thuỷ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn Th, sinh ngày: 06/11/1976. Trú tại: Tổ dân phố B, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Chị Bùi Thị T, sinh ngày: 04/12/1991. Trú tại: Tổ dân phố C, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).
- Anh Bùi Đức Ph, sinh ngày: 27/4/1979. Trú tại: Tổ dân phố C, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/6/2021, sau khi ăn uống cùng một số người bạn tại nhà ở tổ dân phố 8, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CPI, sơn màu xanh, biển kiểm soát 38F3-4856 chở anh Bùi Đức Ph đi về nhà. Sau khi chở anh Ph về nhà, Nguyễn Văn T quay về, đi từ đường Nguyễn Đồng Chi rẽ vào đường Thái Kính rồi tiếp tục đi vào đường lối để về nhà. Khi đi đến phía trước nhà anh Bùi Xuân V, do ngõ cụt nên Nguyễn Văn T điều khiển xe quay lại, lúc này nhìn thấy cổng chính nhà anh V không khóa, tại khu vực hành lang đi từ sân vào phía sau có để 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter V, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 38H1-3054 nên T nảy sinh ý định đột nhập lấy trộm. Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô của mình tiến về phía trước một đoạn, dựng xe mô tô cạnh bờ rào số nhà 15, ngõ 60, đường Thái Kính rồi đi bộ đến trước nhà anh Bùi Xuân V, mở cửa cổng đi lại gần vị trí xe mô tô biển số 38H1-3054. Quan sát thấy tại ổ khóa điện xe mô tô đang cắm sẵn chìa khóa, Nguyễn Văn T đẩy xe mô tô 38H1-3054 ra khỏi cổng, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà cất giấu. Khoảng 05 giờ 30 ngày 28/6/2021 anh Bùi Xuân V phát hiện bị mất trộm xe mô tô, tiến hành tìm kiếm và phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu CPI, sơn màu xanh, biển kiểm soát 38F3-4856 mà Nguyễn Văn T để lại gần bờ rào số nhà 15 ngõ 60 đường Thái Kính nên trình báo cơ quan Công an.

Ngày 28/6/2021, Nguyễn Văn T biết được hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên đến Công an thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter V, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 38H1-3054 đã lấy trộm của anh Bùi Xuân V.

Ngày 29/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh có kết luận định giá tài sản số 08 xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter V, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 38H1-3054 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter V, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 38H1-3054, số khung: 43819, số máy: 43819, đã qua sử dụng là tài sản mà Nguyễn

Văn T đã chiếm đoạt được của bị hại Bùi Xuân V. Sau khi làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu và 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI, màu sơn xanh, biển kiểm soát 38F3-4856, số khung 3021566, số máy: 100002192, đã qua sử dụng là tài sản Nguyễn Văn T sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình xác minh xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T1, do ông T1 mua lại của ông Đinh Văn L nhưng chưa làm thủ tục đăng ký lại. Sau khi làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Về phần dân sự: Bị hại Bùi Xuân V sau khi nhận lại tài sản là xe mô tô bị mất trộm không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-TXHL ngày 28/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng được trừ đi ngày tạm giữ từ ngày 28/6/2021 đến ngày 29/6/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là lao động phổ thông thu nhập không ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Xuân V sau khi nhận lại tài sản là xe mô tô bị mất trộm không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter V, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 38H1-3054, số khung: 43819, số máy: 43819, đã qua sử dụng là tài sản mà Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt được của bị hại Bùi Xuân V. Sau khi làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu và 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI, màu sơn xanh, biển kiểm soát 38F3-4856, số khung 3021566, số máy: 100002192, đã qua sử dụng là tài sản Nguyễn Văn T sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình xác minh xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T1, do ông T1 mua lại của ông Đinh Văn L nhưng chưa làm thủ tục đăng ký lại. Sau khi làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy đề nghị HĐXX miễn xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của Nguyễn Văn T là lén lút, bí mật lợi dụng đêm khuya khi bị hại lơ là mất cảnh giác, không có điều kiện trực tiếp quản lý tài sản, bị cáo ngang nhiên đi vào nhà bị hại dắt xe ra, nổ máy điều khiển xe mô tô đi về nhà cất giấu, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, manh động, xem thường pháp luật, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang trong dư luận và người dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích là nhằm làm phương tiện di chuyển cá nhân, lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Với trị giá tài sản chiếm đoạt được là 6.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T đang có 05 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Chiếm đoạt vũ khí quân dụng. Với lần phạm tội này Nguyễn Văn T phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Sau khi đánh giá, phân tích các yếu tố nêu trên và thời gian, địa điểm phạm tội xảy ra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, khẳng định được rằng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T đã 5 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và một lần bị xét xử về tội “Chiếm đoạt vũ khí quân dụng”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để răn đe bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Cần

phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã tự nguyện đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, chủ động giao nộp lại tài sản do phạm tội mà có, khắc phục hậu quả xảy ra; có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T1 từng tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, được trao tặng kỷ niệm chương bộ đội Trường Sơn đường Hồ Chí Minh; bị hại Bùi Xuân V có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T. Vì vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Xuân V sau khi nhận lại tài sản là xe mô tô bị mất trộm không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Nên HĐXX miễn xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã thu giữ các vật chứng và đã xử lý như trên, HĐXX xét thấy việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra như vậy là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX miễn xét.

[8] Đối với những người liên quan trong vụ án: Đối với ông Nguyễn Văn T1 là người cho Nguyễn Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu CPI, sơn màu xanh, biển kiểm soát 38F3-4856 mà T đã dùng làm phương tiện di chuyển trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Nguyễn Văn T đã mượn xe mô tô của ông Tiến trong một thời gian dài trước đó, ông Tiến không biết việc T sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông Nguyễn Văn T1. Đối với ông Đinh Văn L là người bán xe mô tô nhãn hiệu CPI, sơn màu xanh, biển kiểm soát 38F3-4856 cho ông Nguyễn Văn T1. Quá trình điều tra xác định việc giao dịch mua bán đã diễn ra từ tháng 5 năm 2020. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông Đinh Văn L. HĐXX thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh xử lý như vậy là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX miễn xét.

[9] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; hình phạt bổ sung; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí như trong bản luận tội đã

nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, bị cáo được trừ đi ngày tạm giữ từ 28/6/2021 đến ngày 29/6/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người trên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký, đóng dấu)

Lương Sỹ Nam